

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2020-2021
cho sinh viên khóa 51, 52, 53, 54 của Trường Du lịch**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 19/01/2021 của Hội đồng Đại học Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên nghiệp, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-ĐHH ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên trong các trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế sửa đổi, bổ sung Điểm d, Khoản 3, Mục II Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên trong các trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc Đại học Huế ban hành theo Quyết định số 1336/QĐ-ĐHH;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Đại học Huế bổ sung quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên trong các trường đại học thành viên, phân hiệu và khoa trực thuộc ĐHH ban hành theo QĐ số 1336/QĐ-ĐHH;

Căn cứ Biên bản ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng xét duyệt học bổng khuyến khích học tập Trường Du lịch;

Theo đề nghị của Q. Hiệu trưởng Trường Du lịch và Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2020-2021 cho **215** sinh viên khóa 51, 52, 53, 54 ngành Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Du lịch, Quản trị khách sạn, Du lịch và khách sạn, Du

**DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG DU LỊCH ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG
KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020 -2021**

(Kèm theo Quyết định số: **181** /QĐ-ĐHH ngày **02 / 3** /2021 của Giám đốc Đại học Huế)

I. Khóa 51

1. K51 Kinh tế du lịch.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	17D4031017	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/03/1999	Giỏi	1.462.500
2	17D4031025	Ngô Thị Ánh Nguyệt	01/06/1999	Giỏi	1.462.500

2. K51 Hướng dẫn du lịch 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	17D4011276	Hoàng Thị Như	23/03/1999	Xuất sắc	1.755.000
2	17D4011303	Võ Thị Minh Phương	06/02/1999	Xuất sắc	1.755.000
3	17D4011340	Nguyễn Thị Thu Thanh	15/07/1996	Xuất sắc	1.755.000
4	17D4011472	Trịnh Quế Anh	14/07/1999	Xuất sắc	1.755.000
5	17D4011491	Ngô Thị Phong	12/04/1999	Xuất sắc	1.755.000

3. K51 Hướng dẫn du lịch 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	17D4011019	Phan Thị Diễm Châu	20/11/1999	Giỏi	1.462.500
2	17D4011299	Nguyễn Thị Phương	16/05/1999	Giỏi	1.462.500
3	17D4011398	Nguyễn Sĩ Tiến	16/07/1999	Giỏi	1.462.500
4	17D4011422	Trần Thị Tố Trinh	12/02/1999	Giỏi	1.462.500

4. K51 Quản lý lữ hành 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	17D4011054	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	14/02/1999	Xuất sắc	1.755.000
2	17D4011270	Phạm Thị Hồng Nhung	30/09/1999	Xuất sắc	1.755.000
3	17D4011444	Nguyễn Thị Thủy Uyên	20/07/1999	Xuất sắc	1.755.000

5. K51 Quản lý lữ hành 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	17D4011435	Bùi Thị Kim Tuyết	18/11/1999	Xuất sắc	1.755.000

6. K51 Quản lý lữ hành 3.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học	Mức học
-----	-------	-----------	-----------	----------	---------

				bổng	bổng/tháng
1	17D4011060	Trần Thị Hà	14/08/1999	Xuất sắc	1.755.000
2	17D4011266	Nguyễn Thị Nhung	16/04/1999	Xuất sắc	1.755.000
3	17D4011486	Vũ Thị Lành	17/02/1999	Xuất sắc	1.755.000

7. K51 Quản trị kinh doanh du lịch.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	17D4021182	Hồ Trần Như Thảo	04/04/1999	Xuất sắc	1.755.000
2	17D4021165	Hà Văn Quang	06/10/1999	Xuất sắc	1.755.000
3	17D4021023	Lê Thị Mỹ Duyên	25/05/1999	Xuất sắc	1.755.000

8. K51 Truyền thông marketing.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	17D4021063	Trương Thị Xuân Hiền	02/01/1999	Xuất sắc	1.755.000
2	17D4021010	Hoàng Thị Diệu Ánh	05/07/1999	Xuất sắc	1.755.000
3	17D4021121	Trần Châu Bảo Ngọc	01/04/1999	Xuất sắc	1.755.000
4	17D4021178	Dương Thị Thảo	25/06/1999	Xuất sắc	1.755.000
5	17D4021218	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18/08/1998	Xuất sắc	1.755.000

9. K51 Quản trị quan hệ công chúng.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	17D4021152	Trương Thị Kiều Oanh	23/09/1999	Xuất sắc	1.755.000
2	17D4021223	Trần Thị Thu Uyên	12/05/1999	Xuất sắc	1.755.000

II. Khóa 52

1. K52 Kinh tế du lịch.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4031036	Nguyễn Đình Nhật Xuân	03/02/2000	Giỏi	1.462.500

2. K52 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4011051	Lê Thúy Khả Di	03/07/2000	Giỏi	1.462.500
2	18D4011547	Phạm Thị Thảo	24/03/1999	Giỏi	1.462.500
3	18D4011356	Ngô Thị Nga	25/04/2000	Giỏi	1.462.500

3. K52 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4011332	Huỳnh Thị Quỳnh Mai	08/03/2000	Xuất sắc	1.755.000
2	18D4011544	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/03/2000	Xuất sắc	1.755.000
3	18D4011249	Lê Thanh Hương	30/05/2000	Giỏi	1.462.500

4. K52 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đặc thù 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4011624	Phạm Thị Hoài Trang	01/12/2000	Xuất sắc	1.755.000
2	18D4011321	Nguyễn Phước Lưu Luyện	19/08/2000	Giỏi	1.462.500
3	18D4011070	Hồ Thị Mỹ Duyên	08/01/2000	Xuất sắc	1.755.000
4	18D4011481	Trần Văn Quốc	10/12/2000	Giỏi	1.462.500
5	18D4011686	Trần Thị Uyên	21/12/2000	Giỏi	1.462.500

5. K52 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đặc thù 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4011595	Dương Thị Thư	04/03/2000	Xuất sắc	1.755.000
2	18D4011154	Vương Thị Bích Hằng	31/05/2000	Xuất sắc	1.755.000
3	18D4011060	Lê Thị Thùy Diệu	18/04/2000	Giỏi	1.462.500
4	18D4011075	Phạm Huỳnh Mỹ Duyên	17/01/2000	Giỏi	1.462.500
5	18D4011194	Lê Đức Hoàng	20/05/2000	Giỏi	1.462.500
6	18D4011587	Phạm Thị Thúy	25/07/2000	Giỏi	1.462.500

6. K52 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đặc thù 3.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4011068	Đinh Thị Quỳnh Duyên	22/08/2000	Xuất sắc	1.755.000
2	18D4011230	Lê Thị Thanh Huyền	08/01/2000	Giỏi	1.462.500
3	18D4011383	Lê Hoàng Thảo Nguyên	08/12/2000	Giỏi	1.462.500
4	18D4011491	Võ Thị Như Quỳnh	19/05/2000	Giỏi	1.462.500

7. K52 Du lịch 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4041181	Ngô Thị Bích Trâm	12/12/2000	Xuất sắc	1.755.000
2	18D4041099	Nguyễn Thị Hồng My	19/04/2000	Giỏi	1.462.500
3	18D4041138	Phan Thị Quyết	20/01/2000	Giỏi	1.462.500
4	18D4041156	Châu Công Thắng	25/06/2000	Giỏi	1.462.500
5	18D4041050	Vũ Thị Thành Huế	17/09/2000	Giỏi	1.462.500

8. K52 Du lịch 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4041124	Nguyễn Thị Thanh Nhung	09/11/2000	Giỏi	1.462.500
2	18D4041049	Nguyễn Thị Thanh Hòa	06/12/2000	Giỏi	1.462.500

9. K52 Quản trị kinh doanh 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4021007	Trương Thị Kim Anh	04/07/2000	Giỏi	1.462.500
2	18D4021070	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18/12/2000	Giỏi	1.462.500
3	18D4021160	Nguyễn Thị Thảo Vi	10/01/2000	Giỏi	1.462.500

4	18D4021073	Đoàn Thị Trà My	14/10/2000	Giỏi	1.462.500
---	------------	-----------------	------------	------	-----------

10. K52 Quản trị kinh doanh 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4021005	Phan Thị Lan Anh	02/02/2000	Giỏi	1.462.500
2	18D4021085	Bùi Vũ Hạnh Nguyên	16/12/2000	Giỏi	1.462.500

11. K52 Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4061008	Đoàn Thị Mỹ Duyên	24/10/2000	Giỏi	1.462.500
2	18D4061077	Nguyễn Thị Ngọc Yến	27/11/2000	Giỏi	1.462.500

12. K52 Quản trị khách sạn 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4051153	Nguyễn Thị Thu Nga	22/06/2000	Xuất sắc	1.755.000
2	18D4051322	Nguyễn Thị Cẩm Vân	11/02/2000	Xuất sắc	1.755.000
3	18D4051128	Nguyễn Thị Thu Lợi	29/10/2000	Giỏi	1.462.500
4	18D4051042	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	14/04/2000	Giỏi	1.462.500
5	18D4051141	Lê Thị My My	04/08/2000	Giỏi	1.462.500

13. K52 Quản trị khách sạn 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4051258	Trần Thị Cẩm Thuyền	02/12/2000	Giỏi	1.462.500

14. K52 Quản trị khách sạn đặc thù 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4051011	Hồ Thị Lan Anh	22/11/2000	Xuất sắc	1.755.000
2	18D4051134	Tổng Thị Ly	20/01/2000	Giỏi	1.462.500
3	18D4051023	Đặng Thị Mộng Cẩm	20/06/1999	Giỏi	1.462.500
4	18D4051026	Hà Thị Linh Chi	16/04/2000	Giỏi	1.462.500
5	18D4051053	Lê Thị Kim Hà	25/05/2000	Giỏi	1.462.500
6	18D4051150	Nguyễn Chánh Nam	16/01/2000	Giỏi	1.462.500

15. K52 Quản trị khách sạn đặc thù 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	18D4051116	Lê Thị Mỹ Linh	07/04/2000	Giỏi	1.462.500
2	18D4051122	Nguyễn Thùy Linh	09/09/2000	Giỏi	1.462.500
3	18D4051264	Văn Thị Thúy	03/08/2000	Giỏi	1.462.500

III. Khóa K53

1. K53 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4011063	Nguyễn Thị Ánh Đào	03/02/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4011455	Nguyễn Thị Kim Nương	26/03/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4011661	Hoàng Thị Trang	12/07/2000	Giỏi	1.462.500

2. K53 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4011302	Phạm Thị Phương Loan	08/01/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4011269	Ngô Thị Kim Liên	28/02/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4011284	Nguyễn Thị Mỹ Linh	25/12/2001	Giỏi	1.462.500
4	19D4011724	Hoàng Thị Thảo Uyên	07/04/2001	Giỏi	1.462.500

3. K53 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 3.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4011280	Hoàng Thị Kiều Linh	21/09/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4011639	Nguyễn Thị Út Tiên	16/07/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4011025	Võ Thị Minh Ánh	25/01/2001	Giỏi	1.462.500

4. K53 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đặc thù 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4011235	Nguyễn Thị Thanh Huyền	06/07/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4011479	Nguyễn Thị Uyên Phương	15/06/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4011756	Trần Thị Hoàn Vy	25/10/2001	Giỏi	1.462.500

5. K53 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đặc thù 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4011363	Lê Thị Thanh Nga	23/12/2001	Giỏi	1.462.500

6. K53 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đặc thù 3.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4011553	Trần Thị Thắm	23/05/2001	Xuất sắc	1.755.000
2	19D4011313	Nguyễn Ngọc Quỳnh Lưu	23/11/2001	Xuất sắc	1.755.000
3	19D4011655	Trương Thị Ngọc Trâm	09/05/2001	Xuất sắc	1.755.000
4	19D4011668	Lý Thị Trang	02/06/2001	Xuất sắc	1.755.000
5	19D4011174	Trần Thị Thúy Hiền	05/09/2001	Giỏi	1.462.500
6	19D4011391	Phạm Thị Tiêu Ngọc	03/10/2001	Giỏi	1.462.500
7	19D4011279	Hoàng Thị Diệu Linh	09/04/2001	Giỏi	1.462.500
8	19D4011339	Nguyễn Thị Nhật Minh	19/02/2001	Giỏi	1.462.500
9	19D4011125	Hồ Thị Thanh Hà	13/10/2001	Giỏi	1.462.500
10	19D4011054	Đặng Mạnh Cường	20/08/2001	Giỏi	1.462.500

7. K53 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đặc thù 4.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4011344	Hồ Thị Trà My	03/06/2001	Xuất sắc	1.755.000
2	19D4011143	Hoàng Thị Thúy Hằng	24/10/2001	Xuất sắc	1.755.000
3	19D4011623	Đặng Thị Kim Thúy	12/09/2001	Giỏi	1.462.500

8. K53 Du lịch 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4041306	Nguyễn Thị Hồng Phúc	19/03/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4041511	Võ Thị Phương Lam	10/11/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4041077	Nguyễn Quỳnh Giang	27/02/2001	Giỏi	1.462.500
4	19D4041311	Nguyễn Đức Phương	06/10/2001	Giỏi	1.462.500

9. K53 Du lịch đặc thù 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4041347	Hồ Trung Tấn	03/10/2001	Xuất sắc	1.755.000
2	19D4041015	Lê Thị Ngọc Ánh	24/01/2001	Xuất sắc	1.755.000
3	19D4041218	Phan Thị Ly Ly	20/01/2001	Giỏi	1.462.500
	19D4041174	Hoàng Thị Kim Lan	31/12/2001	Giỏi	1.462.500

10. K53 Du lịch đặc thù 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4041043	Trương Bá Chung	06/09/2001	Xuất sắc	1.755.000
2	19D4041055	Lê Hữu Hà Phước Đạt	08/06/2001	Xuất sắc	1.755.000
3	19D4041436	Nguyễn Nho Hoàng Triều	11/06/2001	Giỏi	1.462.500
4	19D4041097	Vương Thị Thu Hằng	27/08/2001	Giỏi	1.462.500
5	19D4041099	Nguyễn Thị Hạnh	10/02/2001	Giỏi	1.462.500

11. K53 Du lịch điện tử.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4071003	Huỳnh Ngân Giang	10/07/2001	Xuất sắc	1.755.000
2	19D4071038	Nguyễn Thị Minh Trang	07/04/2001	Xuất sắc	1.755.000

12. K53 Quản trị kinh doanh.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4021020	Lê Thị Hằng	02/01/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4021075	Trần Ngọc Sơn	08/10/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4021028	Hồ Thị Phương	27/03/2001	Giỏi	1.462.500

13. K53 Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
-----	-------	-----------	-----------	---------------	--------------------

1	19D4061083	Đặng Thị Ni Ni	11/02/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4061082	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/02/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4061106	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/09/2001	Giỏi	1.462.500
4	19D4061106	Trần Thị Kim Tuyền	02/01/2001	Giỏi	1.462.500

14. K53 Quản trị khách sạn 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4051425	Văn Thị Thu Thanh	02/01/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4051498	Trần Văn Tiến	18/06/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4051004	Phạm Thị Ân	30/04/2001	Giỏi	1.462.500

15. K53 Quản trị khách sạn 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4051280	Đào Thị Nghệ	28/12/2001	Giỏi	1.462.500

16. K53 Quản trị khách sạn 3.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4051308	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	24/03/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4051448	Trần Thị Hằng	17/08/2001	Giỏi	1.462.500

17. K53 Quản trị khách sạn đặc thù 1.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4051140	Lưu Thị Bích Hoàn	02/12/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4051273	Hoàng Thị Kim Ngân	30/01/2001	Giỏi	1.462.500

18. K53 Quản trị khách sạn đặc thù 2.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4051603	Trần Thị Huyền	26/03/2001	Giỏi	1.462.500
2	19D4051370	Lê Thị Thủy Phương	20/10/2001	Giỏi	1.462.500
3	19D4051463	Trần Hoài Thu	08/08/2001	Giỏi	1.462.500
4	19D4051222	Lê Thị Kiều Loan	11/03/2001	Giỏi	1.462.500
5	19D4051224	Trần Thị Mỹ Loan	02/02/2001	Giỏi	1.462.500
6	19D4051323	Nguyễn Thị Tâm Như	20/02/2001	Giỏi	1.462.500

19. K53 Quản trị khách sạn đặc thù 3.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	19D4051604	Phạm Thị Na	06/03/2001	Xuất sắc	1.755.000
2	19D4051551	Nguyễn Thị Tư	04/08/2001	Xuất sắc	1.755.000
3	19D4051066	Nguyễn Thị Duyên	28/08/2001	Giỏi	1.462.500
4	19D4051470	Phan Thị Thanh Thừa	04/03/2001	Giỏi	1.462.500
5	19D4051494	Phạm Thị Ngọc Tiên	23/01/2001	Giỏi	1.462.500
6	19D4051547	Phan Thị Tuyết Trinh	12/04/2001	Giỏi	1.462.500
7	19D4051442	Nguyễn Thị Hoài Thi	12/04/2001	Giỏi	1.462.500

IV. Khóa 54

1. K54 Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	20D4010609	Văn Thị Thùy Linh	18/11/2002	Xuất sắc	1.755.000
2	20D4010950	Huỳnh Thị Quỳnh Tiên	21/05/2002	Giỏi	1.462.500
3	20D4010575	Huỳnh Văn Tuấn Kiệt	03/10/2002	Giỏi	1.462.500
4	20D4010591	Trần Thị Mỹ Liên	16/10/2002	Giỏi	1.462.500
5	20D4011007	Phan Công Trứ	29/10/2002	Giỏi	1.462.500
6	20D4010478	Nguyễn Văn Hạnh	26/04/2002	Giỏi	1.462.500
7	20D4010736	Võ Thị Nhẹ	06/09/2002	Giỏi	1.462.500
8	20D4010820	Nguyễn Quý	14/04/2002	Giỏi	1.462.500
9	20D4010893	Ngô Thị Thu Thảo	02/01/2002	Giỏi	1.462.500
10	20D4011021	Ngô Anh Tuấn	21/09/2002	Giỏi	1.462.500
11	20D4011005	Mai Thị Xuân Trinh	28/02/2002	Giỏi	1.462.500
12	20D4010803	Nguyễn Thị Thanh Phương	24/05/2002	Giỏi	1.462.500
13	20D4010642	Lê Thị Ngọc Mạnh	18/02/2002	Giỏi	1.462.500
14	20D4010648	Trần Thị Bình Minh	11/04/2002	Giỏi	1.462.500
15	20D4010854	Trần Ngọc Tâm	28/02/2002	Giỏi	1.462.500
16	20D4010384	Nguyễn Hữu Công	21/07/2002	Giỏi	1.462.500
17	20D4010553	Võ Thị Thu Huyền	12/03/2002	Giỏi	1.462.500
18	20D4010892	Bạch Mai Diệu Thảo	20/11/2002	Giỏi	1.462.500
19	20D4010978	Phạm Thị Trang	06/06/2002	Giỏi	1.462.500
20	20D4010681	Hồng Tiểu Ngân	10/04/2002	Giỏi	1.462.500
21	20D4010890	Nguyễn Thị Thảo	08/05/2002	Giỏi	1.462.500
22	20D4010554	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	01/09/2002	Giỏi	1.462.500
23	20D4010711	Hoàng Thị Thảo Nguyên	31/10/2002	Giỏi	1.462.500
24	20D4010608	Phan Thị Trúc Linh	26/03/2002	Giỏi	1.462.500

2. K54 Quản trị kinh doanh.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	20D4020031	Hồ Đăng Tuấn Anh	22/11/2002	Giỏi	1.462.500
2	20D4020051	Lê Phước Hoàng	26/06/2002	Khá	1.170.000

3. K54 Du lịch điện tử.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	20D4070030	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/02/2002	Khá	1.170.000

4. K54 Quản trị du lịch và khách sạn.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	20D4080044	Trần Quốc Minh	24/06/2002	Xuất sắc	1.755.000
2	20D4080045	Đặng Thị Huyền My	19/11/2002	Giỏi	1.462.500
3	20D4080057	Lê Thị Thanh Thảo	26/02/2002	Giỏi	1.462.500
4	20D4080060	Phạm Thị Hải Thùy	04/07/2002	Giỏi	1.462.500

5. K54 Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	20D4060187	Từ Thị Thanh Tâm	27/01/2002	Giỏi	1.462.500
2	20D4060075	Trần Ngọc Ánh	23/04/2002	Giỏi	1.462.500
3	20D4060221	Nguyễn Văn Việt Trường	10/12/2002	Giỏi	1.462.500
4	20D4060238	Nguyễn Khăm Xon	19/05/2002	Giỏi	1.462.500
5	20D4060227	Trần Nguyễn Phương Uyên	16/04/2002	Giỏi	1.462.500

6. K54 Quản trị khách sạn.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	20D4050328	Nguyễn Hoàng Kim Hào	17/12/2002	Giỏi	1.462.500
2	20D4050411	Lê Thị Mỹ Linh	21/12/2002	Giỏi	1.462.500
3	20D4050572	Cao Khả Thành	18/01/2002	Giỏi	1.462.500
4	20D4050321	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/10/2002	Giỏi	1.462.500
5	20D4050378	Phạm Duy Khanh	29/01/2002	Giỏi	1.462.500
6	20D4050303	Bùi Thị Hương Giang	26/09/2002	Giỏi	1.462.500
7	20D4050612	Đặng Thị Tiếp	22/09/2002	Giỏi	1.462.500
8	20D4050486	Hồ Lê Lan Nhi	19/10/2002	Khá	1.170.000
9	20D4050177	Nguyễn Thị Thảo	24/08/2002	Khá	1.170.000
10	20D4050509	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	04/11/2002	Khá	1.170.000
11	20D4050352	Hoàng Thị Đức Hồng	14/10/2002	Khá	1.170.000
12	20D4050405	Nguyễn Thị Linh	26/09/2002	Khá	1.170.000
13	20D4050595	Nguyễn Thị Lệ Thu	13/01/2002	Khá	1.170.000
14	20D4050254	Trần Hoàng Châu Anh	23/03/2002	Khá	1.170.000
15	20D4050432	Nguyễn Thị Mến	22/05/2002	Khá	1.170.000
16	20D4050377	Nguyễn Thị Huyền	16/11/2002	Khá	1.170.000
17	20D4050642	Trần Thị Kiều Trang	22/10/2002	Khá	1.170.000
18	20D4050561	Trần Thị Tâm	10/02/2002	Khá	1.170.000
19	20D4050696	Ngô Thị Tuyết Vy	30/04/2002	Khá	1.170.000
20	20D4050390	Vũ Thị Như Lan	17/07/2002	Khá	1.170.000

7. K54 Du lịch.

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng
1	20D4040286	Trần Anh Mỹ	06/07/2002	Giỏi	1.462.500
2	20D4040168	Nguyễn Thị Giang	04/04/2002	Giỏi	1.462.500
3	20D4040411	Lê Văn Thông	02/10/2002	Khá	1.170.000
4	20D4040263	Đặng Nguyễn Hoàng Long	01/07/2002	Khá	1.170.000
5	20D4040146	Trương Văn Thành Công	13/09/2002	Khá	1.170.000
6	20D4040257	Nguyễn Thị Mỹ Linh	19/06/2002	Khá	1.170.000
7	20D4040216	Phan Thị Mỹ Hồng	20/09/2002	Khá	1.170.000
8	20D4040265	Nguyễn Thị Ly	10/02/2001	Khá	1.170.000
9	20D4040198	Trần Thị Thu Hiền	20/01/2002	Khá	1.170.000

Tổng số danh sách có 215 sinh viên. / 